

Bản án số: 486/2023/DS-ST  
Ngày 29-9-2023  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Tuyết Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Chí.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 450/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 422/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Mua bán nợ Q; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D; địa chỉ liên lạc: Đường E, Phường F, quận G, Thành phố H.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 2000; địa chỉ: Đường E, Phường F, quận G, Thành phố H, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 206/2023/POA ngày 19/6/2023) (Có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Hồ Khương D, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường I, Phường K, quận L, Thành phố M (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty TNHH Mua bán nợ Q và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2013, ông Hồ Khương D và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P (Nay đổi tên thành Công ty tài chính TNHH Một thành

viên S) (Viết tắt là: công ty S), có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10532202, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay: 29.000.000 đồng
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng
- Ngày rút vốn: 27/11/2013
- Thời hạn vay: 36 tháng
- Lãi suất: 35.5%/năm
- Lãi phạt: Bằng 150% của lãi suất
- Nợ gốc và nợ lãi được trả thành: 36 kỳ
- Phương thức vay: Tín chấp, không có tài sản bảo đảm

Ông Hồ Khương D sau khi rút vốn, từ ngày 27/11/2013 đến ngày 05/9/2015 vẫn thanh toán đầy đủ. Theo hợp đồng, các đợt thanh toán là ngày 05 hàng tháng. Tuy nhiên, ngày 05/10/2015 bị đơn ngừng thanh toán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/10/2015, công ty S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ ngày rút vốn đến thời điểm nguyên đơn chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ Q (viết tắt là công ty V), bị đơn đã thanh toán cho công ty S tổng số tiền là 30.986.000 đồng (Trong đó, nợ gốc là 14.045.700 đồng, nợ lãi trong hạn là 16.940.300 đồng).

Ngày 09/9/2022, công ty S ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION- S với công ty V. Theo thỏa thuận công ty S đã chuyển nhượng cho công ty V nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10532202 của bị đơn. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, công ty V có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm chuyển nhượng, tổng dư nợ còn lại của bị đơn là 77.496.949 đồng (Trong đó số tiền gốc là 14.954.300 đồng, lãi quá hạn là 3.434.300 đồng, lãi phạt chậm thanh toán là 59.108.349 đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên và cả thời gian sau khi khoản nợ của bị đơn đã được chuyển nhượng sang cho công ty V, mặc dù công ty V đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bị đơn trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại hợp đồng tín dụng, nhưng đến thời điểm hiện nay bị đơn thiếu hợp tác, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc ông Hồ Khương D thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/9/2023 là 73.014.083 đồng (Trong đó số tiền gốc là 14.954.300 đồng, lãi trong hạn là 3.527.800 đồng, lãi quá hạn là 51.841.959 đồng, lãi chậm trả là 2.690.024 đồng). Nguyên đơn xác nhận chỉ

yêu cầu tính lãi quá hạn, lãi chậm trả đến ngày 05/9/2023 và không yêu cầu tính lãi quá hạn, lãi chậm trả sau ngày 05/9/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Hồ Khương D đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Gò Vấp tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ Q, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn hiện đang tạm trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ bị đơn ông Hồ Khương D đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 05/9/2023 và ngày 29/9/2023) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227

và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Hồ Khương D phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính ngày 05/9/2023 là 73.014.083 đồng (Trong đó số tiền gốc là 14.954.300 đồng, lãi trong hạn là 3.527.800 đồng, lãi quá hạn là 51.841.959 đồng, lãi chậm trả là 2.690.024 đồng). Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10532202 ngày 27/11/2013 có chữ ký xác nhận giữa các bên cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Hồ Khương D đã vay tiêu dùng của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P (Nay đổi tên thành Công ty tài chính TNHH Một thành viên S) số tiền là 29.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng bị đơn có trách nhiệm thanh toán trong thời hạn 36 tháng vào ngày 05 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên số tiền là 690.900 đồng, từ kỳ thứ 2 đến kỳ thứ 35 mỗi tháng thanh toán số tiền là 1.320.100 đồng, kỳ thứ 36 thanh toán số tiền là 1.320.800 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 05/12/2013.

Thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 10/2015 nên ngày 05/12/2016 toàn bộ số nợ của bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 09/9/2022, toàn bộ khoản nợ của bị đơn đã được chuyển nhượng sang cho nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ Q theo Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION- S với công ty V.

Bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số nợ gốc theo quy định của Hợp đồng cho vay là phù hợp.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tại hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Nguyên đơn không yêu cầu yêu cầu tính tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả sau ngày 05/9/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm nên HĐXX không xem xét.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/9/2023 là 73.014.083 đồng (Trong đó số tiền gốc là 14.954.300 đồng, lãi trong hạn là 3.527.800 đồng, lãi quá hạn là 51.841.959 đồng, lãi chậm trả là 2.690.024 đồng).

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Xét, ông Hồ Khương D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 3.650.704 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ Q:

Buộc bị đơn ông Hồ Khương D phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/9/2023 là 73.014.083 (Bảy mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn không trăm tám mươi ba) đồng (Trong đó số tiền gốc là 14.954.300 đồng, lãi trong hạn là 3.527.800 đồng, lãi quá hạn là 51.841.959 đồng, lãi chậm trả là 2.690.024 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Hồ Khương D phải chịu 3.650.704 (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm linh bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ Q 1.937.424 (Một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi bốn) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0011894 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuyết Mai**